TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2021/QĐST - DSST	*Sơn Tây, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST - DSST ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án này là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh, chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Nhị - Giám đốc xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Phương, Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.

- Bị đơn: 1. Anh Phạm Bá H, sinh năm 1984;

2. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1988 (Là vợ anh H);

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Bá D, sinh năm 1944 (đã chết).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950 (Là vợ ông D).

3. Anh Phạm Đăng K, sinh năm 1978;

4. Chị Lê Thị N, sinh năm 1982(Là vợ anh K).

5. Cháu Phạm N, sinh năm 2012 (là con anh H, chị H);

6. Cháu Phạm Thùy L, sinh 2019 (là con anh H, chị H);

7. Cháu Phạm Ngọc H, sinh năm 2003 (là con anh K, chị H);

8. Cháu Phạm Quốc H, sinh năm 2005 (là con anh K, chị H);

(Anh H, chị H là người đại diện hợp pháp cho cháu L, cháu M);

(Anh K, chị N là người đại diện hợp pháp cho cháu H, cháu H).

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Phạm Bá D:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950 (Là vợ ông D).

2. Anh Phạm Bá H, sinh năm 1984;

3. Anh Phạm Đăng K, sinh năm 1978;

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

4. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

5. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 18/22 T, phường S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

6. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: số 132 phố Q, phường N, Đ, Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 02/8/2022 anh Phạm Bá H, chị Phùng Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam: Nợ gốc 217.533.322 đồng; Nợ lãi trong hạn 191.914.860 đồng; Nợ lãi quá hạn 372.225.562 đồng. Tổng cộng: 781.673.744đồng (Bảy trăm tám mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

Anh H, chị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại

Hợp đồng tín dụng số 39123/HĐTD/TH-TN/TCB TTB ngày 11/12/2010, kể từ ngày 03/8/2022 cho đến khi trả hết các khoản nợ.

Nếu Anh H, chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Thôn Khoang Sau, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là TP. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 707777; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00371 do UBND thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là thành phố Hà Nội cấp ngày 24/10/2005 cho Phạm Bá D và bà Nguyễn Thi N. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý và theo Hợp đồng thế chấp số 6103.2010/HĐTC-TCB ngày 06/12/2010.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo dùng để thanh toán khoản nợ của ông Phạm Bá H và bà Phùng Thị H tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Bá H và bà Phùng Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

2.2.Về án phí: Anh Phạm Bá H, chị Phùng Thị H chịu toàn bộ 17.633.000đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam số tiền 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/ 0056378 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKS TX Sơn Tây;
- THADS TX Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hợi